TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5 - 2023
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Thức**

Ông **Nguyễn Thanh Không**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Bích** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 147/2023/TLST- HNGĐ ngày 05/4/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:25/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40 ngày 27/04/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Anh **Ngô Công Đ**, sinh năm 1982.

*** Bị đơn**: Chị **Phan Thị Thu T**, sinh năm 1982.

ĐKTT: Tổ A, ấp S, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Ngô Công Đ trình bày:**

Anh và chị Phan Thị Thu T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Vợ chồng có 03 con chung:

1. Ngô Thị Hạnh H, sinh năm 2003
2. Ngô Công H, sinh ngày 29/6/2005
3. Ngô Quốc K, sinh ngày 12/12/2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống gần gia đình nội ngoại hai bên, kinh tế đủ sống, chị phụ cha mẹ ruột kinh doanh, anh làm tài xế. Năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Chị có giao du với người đàn ông khác, anh nói thì vợ chồng cãi nhau. Gia đình hai bên khuyên can, hàn gắn nhưng chỉ một thời gian ngắn thì chị bỏ nhà đi lên Biên Hòa làm công nhân, khi về thì về nhà cha mẹ ruột chứ không về nhà. Anh có nói chị về nhà nhưng chị không đồng ý. Anh không còn tình cảm với chị nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị.

Khi ly hôn, anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Công H, sinh ngày 29/6/2005 và cháu Ngô Quốc K, sinh ngày 12/12/2007, không yêu cầu chị T góp phí tổn nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

*** Bị đơn chị Phan Thị Thu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.**

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:**

Bản tự khai; căn cước công dân, (bản sao chứng thực); giấy khai sinh của con chung (bản sao); giấy đăng ký kết hôn (bản chính); các biên bản lấy lời khai, biên bản xác minh; đơn xin không hòa giải; đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Quan điểm của Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ**: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng và có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt; bị đơn không hợp tác nên HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Anh chị chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh nghi ngờ chị T không chung thủy nên thường cãi nhau. Gia đình hai bên khuyên can nhưng không có kết quả. Quá trình làm việc, cha ruột chị T và con gái anh chị có lời khai chị không còn muốn tiếp tục chung sống với anh Đ. Anh Đ yêu cầu ly hôn, chị T được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, không có ý định hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng Điều 89 – Luật Hôn nhân và gia đình 2000, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Đ ly hôn với chị T; về con chung giao cháu Ngô Công H, sinh ngày 29/6/2005 và cháu Ngô Quốc K, sinh ngày 12/12/2007, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.
Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị anh Ngô Công Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phan Thị Thu T, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Phan Thị Thu T có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[3] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh Ngô Công Đ và chị Phan Thị Thu T có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Định Quán vào năm 2002, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đ nhận thấy:

Anh Đ khai cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do chị không chung thủy, anh và gia đình hai bên khuyên can nhưng chị không nghe và từ năm 2022 chị đi làm công nhân tại Biên Hòa, nếu về chỉ về nhà cha mẹ ruột gần đó chứ không về nhà và anh chị không chung sống cùng nhau từ thời điểm đó. Anh không còn tình cảm với chị, không tin tưởng chị, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Tại (BL 27, 28) ông Phan Đức T là cha ruột của chị T và cháu Ngô Thị Hạnh H là con ruột của anh Đ, chị T có xác nhận cách đây hơn một năm, vợ chồng anh Đ, chị T thường xuyên mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn nhưng không được, chị T đã đi làm công nhân và vợ chồng không còn chung sống cùng nhau.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, chị T không đến, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này.

Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, sống chung với nhau nhưng anh chị không ở cùng nhau từ năm 2022, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 131 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 91 – Luật Hôn nhân và gia đình 2000, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ.

[5] Về con chung: anh Đ yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Công H, sinh ngày 29/6/2005 và cháu Ngô Quốc K, sinh ngày 12/12/2007, các con đều có nguyện vọng sống với anh Đ, chị T vắng mặt không có trình bày, từ lúc vợ chồng không ở cùng nhau các con đều do anh chăm sóc nên giao con cho anh nuôi là phù hợp. Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: anh Đ phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 131 – Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 89, 91, 92, 93, 94 – Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Công Đ.

Anh Ngô Công Đ được ly hôn với chị Phan Thị Thu T.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Công H, sinh ngày 29/6/2005 và cháu Ngô Quốc K, sinh ngày 12/12/2007 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Ngô Công Đ phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp sang án phí (Biên lai số 0001946 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND. tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND H. Cẩm Mỹ;*
- *Thi hành án dân sự H. Cẩm Mỹ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã S, huyện Định Quán;*
- *Hồ sơ vụ án.*
- *Lưu án văn;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến